

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
THANH TRA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 262/KL-TTR

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 8 năm 2026

MẬT

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành pháp luật trong hoạt động thăm dò khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ (vàng gốc) tại xã Sa Loong, tỉnh Quảng Ngãi của Công ty Cổ phần Khoáng sản Đắk Kan Tân Bình

Thực hiện Quyết định số 270/QĐ-TTR ngày 30/5/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh về thanh tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động thăm dò khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ (vàng gốc) tại xã Sa Loong, tỉnh Quảng Ngãi của Công ty Cổ phần Khoáng sản Đắk Kan Tân Bình; Đoàn thanh tra đã thanh tra trên hồ sơ và kiểm tra thực tế hiện trường từ ngày 08/6/2026 đến ngày 17/7/2026.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 11/BC-ĐTT ngày 20/7/2026 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Công ty Cổ phần Khoáng sản Đắk Kan Tân Bình (sau đây viết tắt là Chủ đầu tư), có trụ sở chính tại xã Sa Loong; có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6101283161 và vốn điều lệ 50 tỷ đồng, được đăng ký lần đầu ngày 29/6/2021 và đăng ký thay đổi lần thứ 1 vào ngày 28/10/2022 với người đại diện theo pháp luật là ông Trần Ngọc Quang - Giám đốc. Từ ngày 24/3/2026, đăng ký thay đổi lần thứ 2, với người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Đức Trí - Giám đốc.

2. Khu vực khoáng sản vàng gốc tại xã Sa Loong, tỉnh Quảng Ngãi (trước đây là xã Đắk Kan, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum) được Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) phê duyệt khoanh định là khu vực khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ tại Quyết định số 1441/QĐ-BTNMT ngày 23/7/2021; được UBND tỉnh Kon Tum đưa vào quy hoạch khoáng sản tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 14/3/2022, đã được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh tại Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31/12/2023 và Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh, với diện tích 16,5 ha (gồm 02 khu), được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ xác định khu vực quy hoạch (số hiệu quy hoạch BS38).

Chủ đầu tư được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cũ công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Quyết định số 277/QĐ-STNMT ngày 26/5/2023 (mức thu tiền cấp quyền khai thác $R_{dg} = 2,1\%$) và được UBND tỉnh Kon Tum cũ cấp Giấy phép thăm dò số 576/GP-UBND ngày 09/10/2023, với các nội dung chính sau: Cho phép thăm dò khoáng sản vàng tại điểm mỏ khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ (vàng gốc); diện tích khu vực thăm dò 16,5 ha (gồm Khu vực 1 rộng 9,3ha và Khu vực 2 rộng 7,2ha), được

giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ xác định tại Phụ lục 01 và bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản kèm theo; thời hạn thăm dò 24 tháng, kể từ ngày ký Giấy phép; chi phí thăm dò là 7.452.141.000 đồng từ nguồn vốn của Chủ đầu tư (*Đơn giá áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước*).

Mục tiêu thăm dò khoáng sản nhằm làm sáng tỏ đặc điểm hình thái, kích thước, chất lượng và tính chất công nghệ của quặng vàng gốc trong khu vực; nghiên cứu sơ bộ các đặc điểm về địa chất thủy văn - địa chất công trình để đáp ứng các yêu cầu cho việc thiết kế và khai thác mỏ sau này; mục tiêu trữ lượng vàng ở cấp 122 là 121,4 kg và tài nguyên dự báo ở cấp 333 là 80,27 kg.

3. Chủ đầu tư đã thăm dò khoáng sản theo giấy phép được cấp. Vào ngày 19/8/2025 và ngày 10/02/2026, Chủ đầu tư đã nộp hồ sơ đề nghị UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường cho phép gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản thêm 07 tháng kể từ ngày ký giấy phép. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã thẩm định hồ sơ và có Báo cáo số 299/BC-SNNMT ngày 30/3/2026, Công văn số 3046/SNNMT-KS ngày 30/3/2026, Công văn số 4799/SNNMT-KS ngày 06/5/2026 đề xuất UBND tỉnh gia hạn Giấy phép thăm dò.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 4273/UBND-NNMT ngày 14/5/2026 về việc phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động địa chất, khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Công văn số 4768/UBND-NNMT ngày 25/5/2026 về việc gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản phân tán nhỏ lẻ (*vàng gốc*) xã Sa Loong, tỉnh Quảng Ngãi, Chánh Thanh tra tỉnh đã tiến hành thanh tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động thăm dò khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ (*vàng gốc*) xã Sa Loong.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Đề án thăm dò khoáng sản đã được Hội đồng thẩm định thông qua, được UBND tỉnh Kon Tum cũ cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản số 576/GP-UBND ngày 09/10/2023. Vì vậy, Thanh tra tỉnh không thanh tra nội dung này, chỉ ghi nhận về chi phí lập Đề án với số tiền 278.159.768 đồng.

1. Việc thực hiện quy định về điều kiện thi công Đề án thăm dò khoáng sản (*thông báo kế hoạch thăm dò; lựa chọn đơn vị thi công, giám sát; việc cắm mốc các điểm khép góc khu vực được phép thăm dò khoáng sản...*)

Theo hồ sơ thể hiện: Chủ đầu tư đã nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò theo quy định; ký kết Hợp đồng kinh tế số 12.6-HĐKT ngày 12/6/2023 với Trung tâm Nghiên cứu Cơ - Điện - Mỏ thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa chất để thi công đề án thăm dò với giá trị hợp đồng 7.199.379.000 đồng; đã gửi thông báo kế hoạch thăm dò¹. Liên đoàn Địa chất Đông Bắc - Cục Địa chất Việt Nam (*Đơn vị được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cũ lựa chọn thực hiện giám sát tại Công văn số 3263/STNMT-TNKS ngày 31/10/2023*) đã lập Kế hoạch giám sát đề ngày 06/11/2023.

¹ Thông báo số 279/TB-CDM ngày 01/11/2023 về kế hoạch, thời gian triển khai thi công thăm dò khoáng sản vàng tại điểm Mỏ (không có thời gian thi công cụ thể) và Thông báo số 79/KH-CDM ngày 18/7/2024 về kế hoạch, thời gian triển khai thi công thăm dò giai đoạn 2 (*dự kiến thi công vào tháng 7/2024*).

Vào ngày 14/11/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cũ đã phối hợp với UBND huyện Ngọc Hồi cũ, UBND xã Đăk Kan cũ (*nay là UBND xã Sa Loong*), Công ty 732 (*thuộc Binh đoàn 15*), Công ty TNHH Một thành viên Nguyên liệu Giấy Miền Nam, Chủ đầu tư, Liên đoàn Địa chất Đông Bắc, Trung Tâm Nghiên cứu Cơ - Điện - Mỏ bàn giao, tiếp nhận 08 mốc giới khu vực thăm dò, với tổng diện tích 16,5 ha (*gồm 02 khu, được giới hạn bởi 08 mốc, được kiểm tra bằng máy định vị GPS cầm tay, Toạ độ VN2000; Kinh tuyến trực $107^{\circ}30'$, múi chiếu 3°*), cụ thể: Khu 1 thuộc Khu Tân Bình, có diện tích 9,3 ha, gồm 04 mốc; Khu 2 thuộc Tiểu khu 187, có diện tích 7,2 ha, gồm 04 mốc.

Qua thanh tra, thấy: Chủ đầu tư và các tổ chức, đơn vị có liên quan đã lựa chọn đơn vị có đủ năng lực để thi công, giám sát thi công đề án thăm dò; bàn giao, tiếp nhận mốc giới thăm dò đúng quy định; chuẩn bị cơ bản đảm bảo các điều kiện để thăm dò khoáng sản. Vị trí đất thực hiện thăm dò thuộc diện không phải thuê đất theo quy định tại điểm d² khoản 3 Điều 152 Luật Đất đai năm 2013 nhưng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cũ chưa khẳng định nội dung này trong hồ sơ tham mưu cấp phép thăm dò.

2. Việc thực hiện quy định về nội dung kỹ thuật thăm dò khoáng sản theo Đề án thăm dò được duyệt

Theo Báo cáo, Chủ đầu tư đã thi công phần lớn các hạng mục công việc tại Khu vực 1 với giá trị chi phí trực tiếp là 4.198.982.392 đồng/6.774.674.344 đồng (*chưa tính thuế giá trị gia tăng*). Do có hạn chế về thời gian nên chỉ tập trung kiểm tra, xác minh xác suất một số hạng mục được Chủ đầu tư báo cáo đã thi công, không xác minh đối với hạng mục chưa thi công, cụ thể:

2.1. Về công tác trắc địa: Chủ đầu tư đã thi công đạt giá trị 425.318.082 đồng/553.987.510 đồng³, gồm các hạng mục: Thành lập lưới giải tích 1 (Đo bằng GPS); Lập lưới khống chế đường chuyền kinh vĩ gián tiếp; Đưa công trình chủ yếu ra thực địa; Đo vẽ thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000; Đo vẽ mặt cắt tuyến thăm dò.

Qua thanh tra, thấy: Các hạng mục đã được triển khai thực hiện theo tiến độ của Đề án. Tại thời điểm kiểm tra, Đề án chưa hoàn thành và chưa đến giai đoạn nghiệm thu tổng thể để trình Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định nên chủ đầu tư, đơn vị thi công, đơn vị giám sát chưa lập hồ sơ nghiệm thu tổng thể theo quy định.

2.2. Về công tác địa chất: Chủ đầu tư đo vẽ lập bản đồ địa chất tỷ lệ 1/1000 với giá trị 51.554.504/51.554.504 đồng, đạt 100% khối lượng.

Qua thanh tra, thấy: Chủ đầu tư đã đo vẽ mặt cắt tuyến thăm dò khu vực 1 và khu vực 2, đảm bảo diện tích 2,1km; đã được Chủ đầu tư, đơn vị thi công, đơn vị giám sát ký nghiệm thu, hoàn thành trong năm 2024.

² d) Trường hợp thăm dò, khai thác khoáng sản mà không sử dụng lớp đất mặt hoặc không ảnh hưởng đến việc sử dụng mặt đất thì không phải thuê đất mặt.

³ Hạng mục đo công trình chủ yếu vào bản đồ, với giá trị 131.822.756 đồng; Chưa thi công, nghiệm thu, không kiểm tra.

2.3. Về công tác thi công công trình: Chủ đầu tư đã thi công đến thời điểm báo cáo đạt giá trị 2.866.879.216/4.011.953.553 đồng, bao gồm:

- Hạng mục đào giếng nông mới, chiều sâu từ 0-10m, với khối lượng 114,34/114,2m³, giá trị 238.321.233/240.659.142 đồng. Qua kiểm tra thực tế 10 công trình giếng đào tại Khu vực 1, thấy: Đào đầy đủ, cơ bản đúng kích thước, vị trí theo hồ sơ thiết kế và bố trí sơ đồ các vị trí của hạng mục Giếng đào thăm dò được phê duyệt.

Theo Đề án được duyệt (Trang 45) thì sau khi thi công, nghiệm thu giếng, các giếng không lấp để giảm chi phí trong quá trình khai thác. Qua kiểm tra thực tế hiện nay cả 10 vị trí đào đều đã được lấp lại là thực hiện chưa đảm bảo theo Đề án được duyệt. Tuy nhiên, xem xét giải trình của Chủ đầu tư cho thấy việc lấp 10 giếng hoàn toàn xuất phát từ nguyên nhân khách quan, nhằm tuân thủ quy định quản lý đất đai quốc phòng, để hoàn nguyên⁴ đất cho Đoàn kinh tế Quốc phòng 732 quản lý, bảo vệ môi trường và đảm bảo an toàn trong khu vực; như vậy có yếu tố phù hợp với điều kiện thực tế để chấp thuận.

- Hạng mục dọn vết công trình lò cũ (tiết diện lò 2,04 m²), với khối lượng 100/100m, giá trị 216.600.900/216.600.900 đồng. Qua thanh tra, thấy: Chủ đầu tư, đơn vị thi công, đơn vị giám sát đã thi công đảm bảo thiết kế, chất lượng, mục tiêu đề ra.

- Hạng mục khoan máy (chiều sâu 0-100m), với khối lượng 907/1320,4m, giá trị 2.411.957.083/3.554.693.512 đồng: Qua thanh tra, thấy:

+ Chủ đầu tư chỉ cung cấp được Biên bản xác nhận khối lượng khoan máy của 24 lỗ khoan; chưa thiết lập được các tài liệu như: Sổ mô tả chi tiết, thiết đồ, sổ thống kê và chụp ảnh trước, sau thi công là chưa thực hiện đầy đủ quy định tại Điều 12 Thông tư số 43/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật về thu thập, thành lập tài liệu nguyên thủy trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và thăm dò khoáng sản.

+ Kiểm tra thực tế 24 vị trí lỗ khoan tại Khu vực 1 cho thấy cơ bản đầy đủ, đúng vị trí theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt về bố trí sơ đồ các vị trí của hạng mục khoan thăm dò. Đối chiếu kết quả thi công và chiều sâu dự kiến tại Đề án thấy rằng chỉ có 03 lỗ khoan đúng chiều sâu theo thiết kế, có 05 lỗ khoan có chiều sâu tăng so với thiết kế và 16 lỗ khoan có chiều sâu chưa đạt thiết kế (*trung bình chênh lệch từ 0,5-3,0m*). Qua xem xét Báo cáo giải trình số 02/BCGT-ĐKTB ngày 12/7/2026 của Chủ đầu tư, thấy: Tại Khu vực 1, tổng chiều sâu lỗ khoan thăm dò theo Biên bản nghiệm thu thực tế 907 (m) so với tổng chiều sâu lỗ khoan thăm dò theo Đề án 888,9 (m) là tăng 18,1 (m) (*chiếm tỷ lệ 2% chiều sâu dự kiến dựa trên tài liệu giả định bề mặt theo Đề án ban đầu*) là cơ bản phù hợp.

⁴ Theo Văn bản của Chủ đầu tư đề ngày 06/11/2023 đề cam kết hoàn trả nguyên mặt bằng cho Đoàn kinh tế Quốc phòng 732, có xác nhận của UBND xã Đắk Kan, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum cũ (*nay là xã Sa Loong, tỉnh Quảng Ngãi*).

+ Công tác tháo lắp, vận chuyển thiết bị, mẫu vật: Đây là các công việc phụ trợ của hạng mục khoan thăm dò. Mặc dù việc lập hồ sơ tài liệu thi công các công trình khoan chưa đầy đủ, chưa chặt chẽ; nhưng qua kiểm tra nhận thấy, Chủ đầu tư đã thi công, nghiệm thu 24/38 lỗ khoan trên thực tế. Do vậy, có cơ sở để ghi nhận giá trị cho công việc tháo lắp, vận chuyển, các công việc phụ trợ đối với 24 lỗ khoan đã được nghiệm thu thực tế.

2.4. Về công tác địa chất thủy văn - địa chất công trình: Theo báo cáo, Chủ đầu tư đã thi công với giá trị 104.615.833/170.120.244 đồng; đã được triển khai thực hiện trên thực địa để thu thập số liệu gốc, nhưng do tính chất hạng mục gắn liền với quá trình hoàn công tổng thể của đề án nên chưa đủ điều kiện để lập Biên bản nghiệm thu chính thức tại thời điểm kiểm tra.

2.5. Về công tác lấy mẫu, gia công mẫu và phân tích mẫu: Chủ đầu tư đã thi công với giá trị 77.851.088/436.178.532 đồng, bao gồm: Công tác lấy mẫu đã nghiệm thu là 136/195 mẫu (*gồm: 48/50 mẫu rãnh, 72/114 mẫu lõi khoan, 05/09 mẫu thể trọng nhỏ, 03/06 mẫu cơ lý đất, 04/11 mẫu cơ lý đá*); công tác gia công mẫu đã nghiệm thu 52 mẫu (*Gồm: 48/164 mẫu hóa và 04/05 mẫu rãnh*); công tác phân tích mẫu đã nghiệm thu 56 mẫu (*Gồm: 48/164 mẫu nung luyện, 04/16 mẫu đúp, 04/16 mẫu lắp*). Đơn vị thực hiện là Trung tâm Phân tích và Kiểm định Địa chất - Cục địa chất Việt Nam và Trung tâm Phân tích, Thí nghiệm Công nghệ Cao - Trường Đại học Mỏ Địa chất.

Qua thanh tra, thấy: Các hạng mục lấy mẫu, gia công mẫu và phân tích mẫu cơ bản đảm bảo thành phần hồ sơ theo quy định (*Không kiểm tra chi tiết thành phần của mẫu*). Tuy nhiên, do công tác lấy mẫu gắn với các hạng mục thi công lỗ khoan và giếng đào, do đó công tác lấy mẫu cũng bị ảnh hưởng, chưa hoàn thành theo tiến độ theo Đề án được duyệt.

2.6. Về các chi phí khác: Theo báo cáo và hồ sơ thể hiện Chủ đầu tư đã thực hiện với giá trị 355.239.900/546.479.800 đồng, gồm một số công việc như: Chi phí vận chuyển quân, mẫu; chi phí vận chuyển máy khoan, máy bơm, thiết bị (*Hà Nội - vùng mỏ*); sửa đường khoan; làm nền khoan; thuê khuân vác thủ công máy khoan, thiết bị, mẫu ...; cấp nước cho khoan; mua khay đựng mẫu lõi khoan; chi phí giải phóng mặt bằng.

Qua thanh tra thấy: Chủ đầu tư chỉ báo cáo kết quả thực hiện mà không cung cấp được các chứng từ chi tiết, lưu trữ chứng từ, hồ sơ, tài liệu liên quan chưa đầy đủ, thiếu chặt chẽ. Tuy nhiên, đây là các công việc phụ trợ của công tác thăm dò. Xét về thực tế, việc phát sinh các chi phí này để làm cơ sở triển khai thi công các hạng mục thăm dò là phù hợp.

3. Việc chấp hành quy định về báo cáo định kỳ hoạt động thăm dò khoáng sản; việc chấp hành nghĩa vụ bảo vệ môi trường, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trong thăm dò khoáng sản

Theo hồ sơ thể hiện, Chủ đầu tư đã báo cáo định kỳ hoạt động thăm dò khoáng sản⁵. Liên đoàn Địa chất Đông Bắc tiến hành giám sát và báo cáo giám sát ghi ngày 29/6/2024, ngày 15/01/2026; qua các báo cáo giám sát cho thấy đơn vị thực hiện cơ bản bám sát nội dung Đề án được duyệt, không có thay đổi lớn về phương pháp, khối lượng thi công so với Đề án thăm dò đã được phê duyệt.

Khi giấy phép thăm dò hết hạn, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Công văn số 6416/SNNMT-KS ngày 17/11/2025, Biên bản kiểm tra ngày 28/11/2025 yêu cầu Chủ đầu tư chấp hành việc dừng hoạt động thăm dò và thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn tại khu vực thăm dò (*có biển báo hiệu, dây báo hiệu, rào chắn...*) để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và gia súc khi qua lại trong khu vực được cấp phép thăm dò; đồng thời, đã có Công văn số 397/SNNMT ngày 13/01/2026 yêu cầu Liên đoàn Địa chất Đông Bắc báo cáo kết quả giám sát, kiểm tra; hoàn thành trước thời điểm Cục địa chất và khoáng sản Việt Nam kiến nghị và chỉ đạo của UBND tỉnh. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện tại Báo cáo số 299/BC-SNNMT ngày 30/3/2026 và Báo cáo số 915/BC-SNNMT ngày 01/7/2026.

Qua kiểm tra thực tế hiện trường, chưa phát hiện các hiện tượng, dấu hiệu thi công thăm dò ra ngoài các mốc giới, phạm vi khu vực cấp phép; các lỗ khoan, giếng đào, cửa lò cũ trong diện tích cấp phép thăm dò về cơ bản đều đã được san lấp, có biển báo hiệu, dây báo hiệu phản quang, rào chắn.... mục đích đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và gia súc khi qua lại, không làm ảnh hưởng tới môi trường xung quanh. Mặc dù Chủ đầu tư đã tạm dừng hoạt động thăm dò khoáng sản nhưng vẫn duy trì công tác quản lý, bảo vệ khu vực mỏ; bố trí lực lượng bảo vệ thường trực tại khu vực mỏ và nhà máy, đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương.

Theo Báo cáo số 190/BC-UBND ngày 16/6/2026 của UBND xã Sa Loong: Hàng năm, UBND huyện Ngọc Hồi (*trước ngày 01/7/2025*), UBND xã Sa Loong (*từ sau ngày 01/7/2025*) đều đã ban hành⁶ các kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản; xây dựng kế hoạch kiểm tra, tuần tra, phối hợp xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về khoáng sản trên địa bàn; đến nay, UBND xã chưa ghi nhận được thông tin phản ánh, kiến nghị của bất kỳ tổ chức,

⁵ (1) Báo cáo số 168/BC-KS ngày 30/6/2024 về kết quả hoạt động thăm dò khoáng sản 06 tháng đầu năm 2024; (2) Báo cáo số 39/BC-KS ngày 31/12/2024 về kết quả hoạt động thăm dò khoáng sản năm 2024; (3) Báo cáo số 01/CV-ĐKTB ngày 15/8/2025 về kết quả hoạt động thăm dò khoáng sản và kế hoạch tiếp tục thăm dò; (4) Báo cáo số 40/CV-ĐKTB ngày 29/4/2026 về kết quả hoạt động thăm dò khoáng sản và kế hoạch tiếp tục thăm dò.

⁶ Tiêu biểu như: Công văn số 3270/UBND-TNMT ngày 16/10/2023 của UBND huyện Ngọc Hồi về việc giám sát hoạt động thăm dò khoáng sản vàng tại điểm mỏ khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ (vàng gốc) xã Đắk Kan, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (cũ); Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 21/8/2025 của UBND xã Sa Loong về việc thành lập Đoàn công tác liên ngành kiểm tra các hoạt động quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; khai thác tài nguyên khoáng sản năm 2025 trên địa bàn xã Sa Loong; Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 04/9/2025 của UBND xã Sa Loong về việc kiểm tra các hoạt động quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; khai thác tài nguyên khoáng sản năm 2025 trên địa bàn xã Sa Loong. Biên bản kiểm tra giữa các cơ quan đơn vị có liên quan ngày 07/7/2023; Biên bản kiểm tra thực địa khu vực đề nghị gia hạn Giấy phép thăm dò ngày 28/11/2025.

cá nhân nào về các tình huống - nguy cơ mất an toàn, ô nhiễm môi trường hoặc có dấu hiệu lợi dụng thăm dò để khai thác khoáng sản trái phép của Chủ đầu tư.

Qua thanh tra thấy bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, công tác giám sát thi công đề án thăm dò của Liên đoàn Địa chất Đông Bắc và công tác theo dõi, kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum (cũ) còn chưa sâu sát, kịp thời, cụ thể như sau:

- Có một số hạng mục công việc đã được thi công trên thực tế (*Như: Lập lưới giải tích 1; lưới khống chế đường chuyển; đo vẽ thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000; hạng mục địa chất thủy văn – địa chất công trình...*); tuy nhiên Liên đoàn Địa chất Đông Bắc chưa tích cực phối hợp, đôn đốc đơn vị thi công để hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu tổng thể theo quy định.

- Quá trình thi công đề án chậm tiến độ đề ra, phát sinh những khó khăn nhưng Liên đoàn Địa chất Đông Bắc chưa kịp thời báo cáo, kiến nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cũ để có biện pháp kiểm tra, đôn đốc hoặc yêu cầu Chủ đầu tư khắc phục, đẩy nhanh tiến độ thi công. Khi Giấy phép thăm dò hết thời hạn vào ngày 09/10/2025, Liên đoàn Địa chất Đông Bắc chưa có báo cáo giám sát cho Sở Nông nghiệp và Môi trường là chưa kịp thời. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Công văn số 397/SNNMT ngày 13/01/2026 yêu cầu báo cáo thì Liên đoàn Địa chất Đông Bắc mới khắc phục, báo cáo giám sát tại Công văn số 28/ĐCĐB-KT ngày 22/01/2026.

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum (cũ) chưa kịp thời kiểm tra, đôn đốc Chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công theo đề án được duyệt để yêu cầu Chủ đầu tư có biện pháp khắc phục.

III. KẾT LUẬN

1. Kết luận

1.1. Những kết quả đạt được

- Chủ đầu tư (*Công ty Cổ phần Khoáng sản Đắk Kan Tân Bình*); Trung tâm Nghiên cứu Cơ - Điện - Mỏ đã nỗ lực thi công phần lớn các hạng mục công việc thăm dò; cơ bản chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trong thăm dò khoáng sản và các quy định có liên quan.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã Sa Loong, Liên đoàn Địa chất Đông Bắc đã thực hiện đúng chức năng quản lý, giám sát theo quy định.

1.2. Những tồn tại, hạn chế

- Vị trí đất thực hiện thăm dò thuộc diện không phải thuê đất theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 152 Luật Đất đai năm 2013 nhưng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cũ chưa khẳng định nội dung này trong hồ sơ tham mưu cấp phép thăm dò là có thiếu sót, cần rút kinh nghiệm trong thời gian đến.

- Chủ đầu tư (*Công ty Cổ phần Khoáng sản Đắk Kan Tân Bình*); Trung tâm Nghiên cứu Cơ - Điện - Mỏ chỉ tập trung thi công các hạng mục thăm dò

trên thực tế; nhưng chưa quan tâm, chú trọng việc phối hợp để hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, chứng từ, tài liệu minh chứng theo quy định, là có thiếu sót. Ngoài ra, quá trình thi công đề án chậm tiến độ đề ra.

- Công tác giám sát thi công đề án thăm dò của Liên đoàn Địa chất Đông Bắc và công tác theo dõi, kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cũ còn chưa chặt chẽ, kịp thời.

2. Nguyên nhân, trách nhiệm

2.1. Nguyên nhân chính và có yếu tố khách quan là do điều kiện địa hình khu vực mỏ chia cắt nhiều, độ dốc lớn, giao thông cách trở; thời tiết không thuận lợi, mưa lũ kéo dài, sạt lở đã gây khó khăn cho công tác triển khai thăm dò khoáng sản làm chậm tiến độ các hạng mục thi công đã phê duyệt.

Bên cạnh đó, còn có nguyên nhân chủ quan như: Lập Đề án chưa dự lường những khó khăn, điều kiện thời tiết bất lợi để có giải pháp cho phù hợp; Chủ đầu tư và Trung tâm Nghiên cứu Cơ - Điện - Mỏ chưa chú trọng việc thiết lập hồ sơ, chứng từ, tài liệu liên quan đến từng hạng mục công việc. Công tác giám sát thi công đề án thăm dò của Liên đoàn Địa chất Đông Bắc và công tác theo dõi, kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cũ còn chưa sâu sát, chưa chặt chẽ, chưa đảm bảo tính kịp thời.

2.2. Trách nhiệm

- Chủ đầu tư (*Công ty Cổ phần Khoáng sản Đắk Kan Tân Bình*) ; Trung tâm Nghiên cứu Cơ - Điện - Mỏ chịu trách nhiệm về việc chưa hoàn thiện đầy đủ hồ sơ nghiệm thu, chứng từ, tài liệu minh chứng theo quy định đối với một số hạng mục thăm dò đã được nêu ở Phần II Kết luận thanh tra này; thi công đề án thăm dò khoáng sản chậm tiến độ đề ra.

- Liên đoàn Địa chất Đông Bắc chịu trách nhiệm về việc giám sát thi công đề án thăm dò khoáng sản chưa sâu sát, chưa chặt chẽ, chưa báo cáo kịp thời.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Kon Tum (cũ) chịu trách nhiệm trong việc theo dõi, kiểm tra công tác thăm dò khoáng sản còn chưa đảm bảo tính sâu sát, chặt chẽ và kịp thời.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: KHÔNG

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2025 và các quy định của pháp luật có liên quan; xét nguyên nhân chủ quan, khách quan của các tồn tại, hạn chế, Chánh Thanh tra tỉnh kiến nghị:

1. Kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo

1.1. Xử lý hành chính

Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức họp tập thể Lãnh đạo sở, công chức Phòng Khoáng sản để kiểm điểm, nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với các tồn tại, hạn chế trong công tác tham mưu quản lý nhà nước về hoạt

động thăm dò khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ (*vàng gốc*) tại xã Sa Loong được nêu trong Kết luận thanh tra.

1.2. Tổ chức thực hiện các biện pháp khắc phục

- Qua thanh tra, Công ty Cổ phần Khoáng sản Đăk Kan Tân Bình có một số hạn chế, thiếu sót trong việc thiết lập, lưu trữ các hồ sơ, chứng từ, tài liệu liên quan nhưng về tổng thể đã thi công hoàn thành phần lớn khối lượng theo báo cáo và Đề án thăm dò được duyệt; bên cạnh đó, việc thi công đề án chậm tiến độ có nguyên nhân khách quan, bất lợi về thời tiết, địa hình miền núi khó khăn, phức tạp. Do vậy, để kịp thời phát huy hiệu quả thăm dò, khai thác khoáng sản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội theo đề nghị của Công ty Cổ phần Khoáng sản Đăk Kan Tân Bình, UBND xã Sa Loong, kiến nghị giao Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ các quy định về gia hạn giấy phép thăm dò tại Điều 37 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản để tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét gia hạn Giấy phép thăm dò theo thẩm quyền.

- Sau khi được UBND tỉnh gia hạn Giấy phép thăm dò:

+ Yêu cầu Công ty Cổ phần Khoáng sản Đăk Kan Tân Bình xây dựng kế hoạch thi công chi tiết với lộ trình cụ thể, cam kết tập trung toàn bộ máy móc, thiết bị, nhân lực và vật lực để thi công hoàn thành phần khối lượng còn lại của Đề án được duyệt, chấp hành nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trong thăm dò khoáng sản. Song song với đó, hoàn thiện toàn bộ hồ sơ hoàn công và trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, xem xét phê duyệt trữ lượng/công nhận trữ lượng, cấp phép khai thác theo quy định.

+ Yêu cầu Liên đoàn Địa chất Đông Bắc chấp hành nghiêm các quy định tại Thông tư số 91/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về nội dung giám sát thi công đề án thăm dò khoáng sản.

+ Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã Sa Loong theo chức năng, nhiệm vụ được giao căn cứ kết luận thanh tra để xem xét xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản (*nếu có*) đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan; tăng cường theo dõi, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động thăm dò khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ (*vàng gốc*) tại xã Sa Loong, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm.

2. Yêu cầu Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công ty Cổ phần Khoáng sản Đăk Kan Tân Bình xây dựng kế hoạch khắc phục các khuyết điểm và tổ chức thực hiện khi Kết luận thanh tra ban hành theo quy định tại Điều 54 Luật Thanh tra năm 2025 và báo cáo kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị (*kèm theo các hồ sơ, tài liệu minh chứng*) về Thanh tra tỉnh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày công khai Kết luận thanh tra; đồng thời, niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của đơn vị theo quy định.

3. Giao Chánh Văn phòng Thanh tra tỉnh thực hiện công khai Kết luận thanh tra trên Cổng Thông tin điện tử Thanh tra tỉnh; Trưởng phòng Nghiệp vụ 8 theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 53 Luật Thanh tra năm 2025, Chánh Thanh tra tỉnh kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, xử lý kiến nghị và chỉ đạo tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Cục II - Thanh tra Chính phủ;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND xã Sa Loong;
- Công ty Cổ phần Khoáng sản Đăk Kan Tân Bình;
- Trung tâm Nghiên cứu Cơ - Điện - Mô;
- Liên đoàn Địa chất Đồng Bắc;
- Chánh Thanh tra tỉnh;
- Văn phòng, Phòng NV4, NV8;
- Lưu: VT, Hồ sơ ĐTT(NTNăng 18b) *Trợ*

CHÁNH THANH TRA



Thái Văn Tường